

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Họ và tên: Nguyễn Đình Đức			
2. Năm sinh: 1963		3. Giới tính: Nam	
4. Nơi sinh: Thôn xá, xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Hà Nội			
5. Nguyên Quán: Phường Trần Liễu, Hải Phòng (địa danh cũ là Thôn Huề Trì, xã An Phụ, huyện Kinh Môn, tỉnh phố Hải Dương)			
6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN – 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Email: ducnd@vnu.edu.vn			
7. Học hàm, học vị: Học vị: TS (1991), TSKH (1997); Năm được phong GS/PGS: GS: 2013, PGS: 2007; Nơi phong: Hội đồng Chức danh Giáo sư NN			
8. Cơ quan công tác: Tên cơ quan: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội Địa chỉ Cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Chức vụ: Nguyên Chủ tịch Hội đồng Trường; Chủ nhiệm Khoa Công nghệ Xây dựng Giao thông; Giám đốc PTN Vật liệu và Kết cấu tiên tiến.			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Đại học Tổng hợp Hà Nội	Toán Cơ	1984
Tiến sĩ	Đại học Tổng hợp Lômônôxốp (MGU), Liên Xô	Cơ học vật rắn- vật liệu composite	1991
TSKH	Viện Máy, Viện Hàn lâm KH Nga	Cơ học vật rắn- vật liệu composite	1997
10. Các khoá đào tạo khác (nếu có)			
Văn Bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo
Cao cấp lý luận	Lớp cao cấp chính trị các cơ	Học viện Chính trị Quốc	2005-2007

chính trị	quan TW Khóa 8	gia Hồ Chí Minh	
An ninh quốc phòng	Lớp An ninh quốc phòng đối tượng 2, K30	Học viện Chính trị Quốc phòng	2012

11. Trình độ ngoại ngữ

Tên ngoại ngữ	Trình độ sử dụng (trung bình, khá, tốt)	Chứng chỉ (ghi rõ tên chứng chỉ)
Tiếng Nga	Tốt, thành thạo	
Tiếng Anh	Tốt, thành thạo	

12. Quá trình công tác

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ Cơ quan
01/1998 - 12/1999	TSKH, cộng tác viên khoa học	PTN vật liệu composite, Viện Máy – Viện Hàn lâm Khoa học Nga.	Moscow- LB Nga
01/2000-7/2001	TSKH, nghiên cứu viên chính	PTN cơ học vật liệu composite, Viện Máy – Viện Hàn lâm Khoa học Nga.	Moscow- LB Nga
8/2001-6/2002	TSKH, CBGD (hợp đồng)	Khoa Toán - Cơ – Tin học, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
7/2002-9/2003	TSKH, CV Ban Kinh tế Đối ngoại	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	46 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
10/2003-3/2004	TSKH, CV Khoa Sau đại học	Đại học Quốc gia Hà Nội	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
04/2004-9/2004	TSKH, Phó Trưởng ban Đào tạo	Đại học Quốc gia Hà Nội	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
10/2004-1/2005	TSKH, Phó Trưởng ban Khoa học Công nghệ	Đại học Quốc gia Hà Nội	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
02/2005 – 11/2008	TSKH, Trưởng ban Khoa học Công nghệ	Đại học Quốc gia Hà Nội	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

11/2008- 9/2012	PGS, Phó Hiệu trưởng	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
6/2016 - nay	Giám đốc Chương trình Civil Engineering	Trường ĐH Việt Nhật	Phố Lưu Hữu Phước, Mỹ Đình 1, Hà Nội
3/2018 – 12/2022	Chủ nhiệm Bộ môn trực thuộc trường, nay là Chủ nhiệm Khoa CN Xây dựng – Giao thông	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	Nhà E5, Trường ĐHCN 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
5/2020- nay	Giám đốc Chương trình đào tạo kỹ sư Tự động hóa và tin học	Trường Quốc tế, ĐHQGHN	Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
10/2012-5/2023	Trưởng Ban Đào tạo (ĐH và SDH)	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Nhà Điều hành ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy – Cầu Giấy HN Thạch Thất – Ba Vì – Hà Nội
5/2023 –11/2024	-Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN - Chủ nhiệm Khoa Công nghệ Xây dựng Giao thông (từ 12/2022) - Giám đốc PTN Vật liệu và kết cấu tiên tiến (từ 8/2015 - nay)	Trường ĐH Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
11/2024 – nay	- Chủ nhiệm Khoa Công nghệ Xây dựng Giao thông (từ 12/2022 – nay) - Giám đốc PTN Vật liệu và kết cấu tiên tiến (từ 8/2015 - nay)	Trường ĐH Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Nhà E5, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
7-2025 -nay	Viện Trưởng (danh dự) Viện KHCN tiên tiến và trí tuệ nhân tạo	Trường ĐH Hùng vương, TP Hồ Chí Minh	ĐH Hùng vương TP HCM, 736 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn - TPHCM

13. Sách, sách chuyên khảo, giáo trình (Tên tác giả; tên sách, giáo trình; NXB; năm xuất bản)

Đã xuất bản 6 sách chuyên khảo và giáo trình bằng tiếng Nga, tiếng Việt và tiếng Anh:

[1] **Nguyen Dinh Duc**, *The spherofibre composite with space structure*, URSS Publishing House, Moscow, Russia, 2000, 242 pages (Sách chuyên khảo, xuất bản bằng tiếng Nga).

[2] **Nguyen Dinh Duc, Nguyen Hoa Thinh**, *Vật liệu composite: Cơ học và Công nghệ*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, năm 2002 (Sách chuyên khảo).

[3] **Nguyen Dinh Duc, Dao Nhu Mai**, *Sức bền vật liệu và Kết cấu*. NXB ĐHQGHN, năm 2012

[4] **Nguyen Dinh Duc**, *Nonlinear Static and Dynamic Stability of Functionally Graded Plates and Shells*. Vietnam National University Press, Hanoi, 2014, 724 pages (Sách chuyên khảo, xuất bản bằng tiếng Anh).

[5] **Nguyen Dinh Duc, Tran Quoc Quan, Pham Hong Cong**, *Nonlinear Vibration of Auxetic Plates and Shells*. Vietnam National University Press, Hanoi, 2021, 383 pages (Sách chuyên khảo, xuất bản bằng tiếng Anh).

[6] **Nguyễn Đình Đức, Vũ Thị Thùy Anh**, *Cơ học Vật rắn Biến dạng* (Giáo trình, NXB ĐHQGHN, 374 trang, Hà Nội, 2022).

14. Các công trình khoa học đã công bố : 387 công trình khoa học; 6 đầu sách (xuất bản bằng tiếng Việt, tiếng Nga và Tiếng Anh), 2 bằng phát minh, sáng chế: <http://uet.vnu.edu.vn/~ducnd>

14.1. Số bài đăng trên các tạp chí quốc tế ISI (SCI, SCIE): 230 bài

14.2. Liệt kê đầy đủ các công bố nêu trên từ trước đến nay:

Đến nay đã công bố 387 công trình khoa học, trong đó có 230 bài trên các tạp chí quốc tế ISI (SCI, SCIE): Trong đó IF trên 2.0: 204 bài; IF trên 3.0: 172 bài; IF trên 4.0: 153 bài; IF trên 5.0: 126 bài; IF trên 6.0: 82 bài; IF trên 7.0: 40 bài; trên 9.0: 11 bài; trên 11.0: 3 bài; trên 14.0: 2 bài.

Chi tiết các công bố trong và ngoài nước xem tại: <http://uet.vnu.edu.vn/~ducnd>

15. Bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp: 02

TT	Tên và nội dung văn bằng	Số, Ký mã hiệu	Nơi cấp	Năm cấp
1	Bằng phát minh khoa học “Về quy luật ứng xử của vật liệu composite ba pha có độn các hạt gia cường hình cầu”	Số 102	LB Nga	15/7/1999
2	Bằng patent “Vật liệu composit polyme sợi thủy tinh”	Số 1348	Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam	22/2/2016

16. Sản phẩm được ứng dụng, chuyển giao:

16.1 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng ở nước ngoài:

16.2 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng trong nước: **1**

16.3 Liệt kê chi tiết các sản phẩm vào bảng sau:

TT	Tên sản phẩm	Thời gian, hình thức, quy mô,	Công dụng
----	--------------	-------------------------------	-----------

		địa chỉ áp dụng	
1	Vật liệu nanocomposite polymer 3 pha sợi thủy tinh hạt titan oxit pha phục vụ công nghiệp đóng tàu bằng composite tại Việt Nam	Năm 2012-2013, Dự án của ĐHQGHN, áp dụng tại Viện NC và chế tạo tàu thủy – ĐH Nha Trang	Tăng độ bền cơ học: tăng mô đun đàn hồi và modul uốn; chống thấm

17. Các đề tài KH&CN các cấp đã và đang chủ trì :

Tên nhiệm vụ/Mã số	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Cơ quản quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu/ không hoàn thành)
Đề tài QG.24.119	2024-2025	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đang thực hiện
Đề tài 107.02-2023.21	2024-2026	NAFOSTED	Đang thực hiện
Đề tài CN.24.03	2024-2025	Trường ĐH Công nghệ	Đã nghiệm thu
Applying Machine Learning to predict mechanical properties and characteristics, and then optimizing the geometrical and material parameters of composite materials QG.23.65	2023-2025	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Đã nghiệm thu
Analysis of static and dynamic behaviors of composite structures CN.22.11	2022-2023	Trường ĐH Công nghệ	Đã nghiệm thu
Nonlinear analysis of advanced composite plates and shells CN.21.06	2021-2022	Trường ĐH Công nghệ	Đã nghiệm thu
Nonlinear stability of laminated smart composite plates and shells QG.21.25	2021-2022	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã nghiệm thu
Grant Code KHGD/16-20.ĐT.032 of National Science and Technology Program of Vietnam on Education for the period	2018-2020	VP Chương trình KHGD Quốc gia	Đã nghiệm thu

of 2016-2020			
Nonlinear static and dynamic analysis of functionally graded nanocomposite plates and shells reinforced by carbon nanotubes” 107.02-2018.04	2018-2020	NAFOSTED	Đã nghiệm thu
Nonlinear stability analysis of FGM structures subjected to special loads	2016-2018	NAFOSTED	Đã nghiệm thu
UK-Vietnam collaboration on a study of Mechanical Engineering and Advanced material science: Functionally Graded (FGM) plates and shells; three phase nanocomposite	2016-2017	The Royal Academy of Engineering, UK	Đã nghiệm thu
Nonlinear analysis on stability and dynamics of functionally graded shells with special shapes	2014-2015	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu
Nonlinear dynamic and static stability analysis of double curved shallow FGM shells on elastic foundation	2013-2015	NAFOSTED	Đã nghiệm thu
Investigation and Manufacturing 3 phase polymer composite for shipbuilding industry in Vietnam	2012-2013	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu
Nonlinear analysis of stability for functionally graded plates and shells	2010-2012	NAFOSTED	Đã nghiệm thu
Calculating for composite materials and structures	2009-2010	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu
Determining thermal expansion coefficient of composite reinforced by	2008	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu

aligned fibres			
Three phase polymer composite	2006	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu
Mechanics of composite materials oriented on application	2004-2005	ĐHQGHN	Đã nghiệm thu

18. Giải thưởng về KH&CN trong và ngoài nước

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức, năm tặng thưởng
1	Giải thưởng Bảo Sơn trong lĩnh vực Kỹ thuật Công nghệ	Năm 2024
2	Giải thưởng “ Nhà giáo Đại học Quốc gia Hà Nội ”, Giải thưởng cho nhà giáo, nhà khoa học xuất sắc ĐHQGHN của tập đoàn IMG	Năm 2022
3	Cùng tập thể các nhà khoa học của Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN và Viện Tên lửa - Viện KHCN Quân sự BQP đạt giải 3 Nhân tài Đất Việt năm 2008 (nhóm sản phẩm có tiềm năng ứng dụng cao) với sản phẩm: “Hệ thống dẫn đường tích hợp INS và GPS phục vụ định vị, dẫn đường phương tiện chuyển động có điều khiển”.	Năm 2008
4	Huy chương bạc Kapixui của Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên Nga vì đã có phát minh về quy luật ứng xử của vật liệu composite tiên tiến 3 pha	Năm 1999

19. Kết quả đào tạo Sau đại học

19. Số lượng tiến sĩ đã và đang đào tạo: **25**

19.1. Số lượng tiến sĩ đã đào tạo thành công: **15**

19.2 Số lượng NCS đang hướng dẫn: **10**

Thông tin chi tiết:

TT	Họ tên nghiên cứu sinh	Tên luận án của NCS (đã bảo vệ luận án TS hoặc đang làm NCS)	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Thời gian đào tạo	Cơ quan công tác của TS, NCS
1	Hoàng Văn Tùng	Elastic stability of functionally graded (FGM) plates and shells	Hướng dẫn chính	2007-2010	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
2	Đình Khắc Minh	Bending analysis for three phase composite plates in shipbuilding industry	Hướng dẫn chính	2007-2010	Viện KHCN Tàu Thủy – Bộ GTVT
3	Trần Quốc	Nonlinear static and	Hướng	2015-2018	Đại học Công

	Quân	dynamic stability of FGM double curved thin shallow shells on elastic foundation	đẫn chính		nghe, ĐHQGHN
4	Phạm Hồng Công	Nonlinear static and dynamic stability of FGM plates	Hướng dẫn chính	2015-2018	Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
5	Vũ Thị Thùy Anh	Nonlinear analysis for FGM spherical shells	Hướng dẫn chính	2014-2017	Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
6	Phạm Văn Thu	Nonlinear stability of the plates in wing-manufacture for small composite hydrofoils in Vietnam	Hướng dẫn chính	2015-2020	Đại học Nha Trang
7	Đỗ Quang Chấn	Phân tích tĩnh và động lực học vỏ nón FGM	Hướng dẫn chính	2016-2019	ĐH Công nghệ GTVT, Hà Nội
8	Phạm Thế Dũng	Lĩnh vực quản lý KHCN	Hướng dẫn Chính	2016-2019	Bộ KHCN
9	Hoàng Trọng Nghĩa	Lĩnh vực quản lý giáo dục	Hướng dẫn chính	2016-2020	ĐHQGHN
10	Nguyễn Văn Thành	Ổn định tĩnh và động của kết cấu vật liệu nano – FGM	Hướng dẫn chính	2017-2022	Học Viện Hậu Cần
11	Phạm Minh Phúc	Ổn định tĩnh và động của tấm và vỏ FGM có vết nứt	Hướng dẫn chính	2017-2022	ĐH Giao Thông vận tải Hà Nội
12	Nguyễn Đình Dư	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp CFEM trong Cơ học Vật rắn biến dạng	Hướng dẫn chính	2018-2022	ĐH Lạc Hồng
13	Phạm Minh Vương	Phân tích ổn định và động lực phi tuyến của vỏ tròn có cơ tính biến thiên theo lý thuyết biến dạng trượt bậc cao	Hướng dẫn chính	2017-2022	ĐH Xây dựng Hà Nội
14	Nguyễn Thị Thu Hà	Lĩnh vực khoa học quản lý	Hướng dẫn chính	2017-2023	Bộ KHCN
15	Phạm Đình	Phân tích tĩnh và động lực học phi tuyến của các kết	Hướng	2018-2024	ĐH Công nghệ -

	Nguyễn	cấu nanocomposite	đầu chính		ĐHQGHN
16	Ngô Đình Đạt	Phân tích phi tuyến của tấm và vỏ composite tiên tiến có tính chất đàn hồi – điện – từ	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN
17	Vũ Minh Anh	Phân tích tĩnh và động lực học phi tuyến của các kết cấu composite có hệ số poisson âm	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN
18	Đinh Văn Đạt	Nghiên cứu dao động và ổn định tĩnh của các kết cấu tấm vỏ làm từ vật liệu composite ba pha	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN
19	Nguyễn Văn Hưởng	Phân tích ổn định và động lực học phi tuyến của tấm và vỏ làm bằng vật liệu tiên tiến trong môi trường từ – điện – nhiệt đàn hồi	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Giao thông Vận tải Hà Nội
20	Vũ Văn Du	Nghiên cứu ổn định của tấm composite sandwich dung trong chế tạo kết cấu tàu thủy	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Nha Trang
21	Nguyễn Văn Luân	Civil Engineering	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Thái Nguyên
22	Nguyễn Xuân Thành	Civil Engineering	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Thái Nguyên
23	Hoàng Thế Thịnh	Cơ học đất và nền móng	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Thái Nguyên
24	Đỗ Thị Thu Hà	Cơ Kỹ thuật	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	ĐH Công nghệ, ĐHQGHN
25	Nguyễn Ngọc Nhì	Cơ Kỹ thuật	Hướng dẫn chính	Đang thực hiện	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

20. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KH&CN

20.1. Tham gia các tổ chức hiệp hội ngành nghề; thành viên Ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế; ...:

- Ủy viên Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Khóa V (1999-2004) và Khóa X (2024-2029)
- Chủ tịch Câu lạc bộ mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục đại học Việt Nam (từ 2023-nay)

- Phó Chủ tịch Hội Cơ học Việt Nam, từ 2017 - nay
- Thành viên Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Cơ học, từ 2014 – nay;
- Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư – Phó giáo sư Trường ĐH Công nghệ năm 2024,2025; Thành viên Hội đồng Chức danh GS/PGS trường ĐHCN , ĐHQGHN từ 2019-nay.
- Trưởng Ban Biên tập chuyên san Toán – Vật Lý (Xuất bản bằng tiếng Anh) của ĐHQGHN
- Thành viên Ban biên tập Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam (Tạp chí của Bộ KH-CN)
- Thành viên Ban biên tập Tạp chí Cơ học Việt Nam (Viện hàn lâm KH-CN Việt Nam)
- Thành viên Ban biên tập tạp chí quốc tế the Journal "Machine Science" (cwhich is published at the Azerbaijan Technical University)
- Viện sỹ - Viện Hàn Lâm Khoa học Tự nhiên Nga, từ năm 1999.

20.2 Thành viên ban biên tập của 13 tạp chí quốc tế ISI như sau:

- The member of Editorial Advisory Board of Journal Cogent Engineering: (UK, Taylor & Francis, SCIE Journal).
- The member of Editor Board - Journal of Science: Advanced Materials and Devices (SCIE journal, Elsevier).
- The member of Editor Board - Journal of Science and Engineering of Composite Materials (De Gruyter, ISI journal): <http://www.degruyter.com/view/j/secm>
- The member of Editor Board of Journal of Mechanical Engineering Science (Proc. IMechE Part C, SCI journal, SAGE)
- The member of Editor Board of Journal Science Progress (SCIE journal, SAGE)
- The member of Editorial Board of Journal of Mechanical Science and Technology (SCIE journal, Springer)
- The member of Editorial Board of Journal of Mechanics of Composite Materials (SCIE journal, Springer)
- The member of Editorial Board of Journal of Applied Mathematics and Mechanics - Zeitschrift für Angewandte Mathematik und Mechanik, ZAMM (SCI, WILEY)
- The member of Editorial Board of the Journal “Aerospace” (SCIE, MDPI)
- The member of Editorial Board of Journal Aerospace Science and Technology(Elsevier, SCI Journal).
- The member of Editorial Board of International Journal on Interactive Design and Manufacturing (IJIDeM) (Springer, SCIE).
- The member of Editorial Board of Acta Mechanica (SCI, Spriger).
- The member of Editorial Board of International Journal of Polymer Science (SCIE, WILLEY).

20.3. Phản biện cho hơn 80 tạp chí khoa học quốc tế ISI (SCI, SCIE):

Chi tiết trong CV: <http://uet.vnu.edu.vn/~ducnd>

20.4. Postdoc, giáo sư nghiên cứu, thỉnh giảng tại các trường đại học nước ngoài:

Postdoc at Moscow State University (1991-1993); Postdoc at Mechanical Engineering

Research Institute of Russian Academy of sciences (1998-2001); Visiting Professor at Japan Advanced Institute of Sciences and Technology - JAIST (2006-2009); Guest research professor at University of Birmingham, UK (2016-2017); Visiting professor at Sejong University, Korea (2017-2021); Adjunct professor at Korea University, Korea (2/2025 – present).

20.5 Các hướng nghiên cứu chính:

Vật liệu composite và các vật liệu tiên tiến như nano composite, FGM, FG CNTRC, auxetic, penta graphene; Ổn định của kết cấu; Dao động và động lực học phi tuyến; Đàn hồi và dẻo; Dòng chảy nhiều pha; Thành phố và giao thông thông minh; Ứng dụng toán học và trí tuệ nhân tạo trong các bài toán kỹ thuật. Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh về Vật liệu và Kết cấu tiên tiến của ĐHQGHN, chi tiết xem tại: <http://uet.vnu.edu.vn/~ducnd>

21. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT KHÁC:

- **Khen thưởng cấp Nhà nước:** Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III (2016); **Huân chương Lao động hạng II (2022).**
- Năm 2022, là 1 trong 3 GS của ĐHQGHN vinh dự được Bộ giáo dục và Đào tạo bình chọn là nhà giáo tiêu biểu trong chặng đường 40 năm sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của nước nhà (1982-2022).
- Giải thưởng “Nhà giáo Đại học Quốc Gia Hà Nội” năm 2022, giải thưởng IMG năm 2022.
- **Giải thưởng Bảo Sơn năm 2024** trong lĩnh vực Kỹ thuật Công nghệ.
- **6 năm liên tiếp**, từ 2019-2024 được tạp chí PLoS Biology của Hoa Kỳ công bố lọt vào danh sách 10,000 nhà khoa học hàng đầu trên thế giới có ảnh hưởng lớn nhất năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.
- **Top 100 thế giới** trong lĩnh vực Engineering các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024. Xếp hạng 74 thế giới trong lĩnh vực Engineering năm 2024.
- Là một trong 5 nhà khoa học Việt Nam đã (kể cả đã mất) và đang làm việc cơ hữu trong nước lọt vào bảng xếp hạng danh giá nhất – 100.000 nhà khoa học quốc tế có ảnh hưởng nhất thế giới theo thành tựu trọn đời.

Cập nhật ngày 25 tháng 07 năm 2025